| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HẠ HÒA**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2024/HS-ST.
Ngày: 30 - 8 - 2024.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thiết Hùng

Ông Vũ Thành Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn - Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST - HS ngày 18 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn N; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/08/1993 tại huyện M, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: khu C, xã T, huyện M, thành Phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Bố đẻ: Đỗ Văn S, sinh năm 1965; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1967; Cả bố và mẹ bị cáo đều trú tại khu C D, xã T, huyện M, thành Phố Hà Nội; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/01/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện H tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của Cục C – trật tự Bộ C1 về việc: Đêm ngày 01/01/2024 rạng sáng ngày 02/01/2024 tổ tuần tra kiểm soát của Cục C Bộ C1 phát hiện Đỗ Văn N, sinh năm 1993 trú tại huyện M, thành phố Hà Nội có hành vi điều khiển xe mô tô trên cao

tốc N - Lào Cai. Sau khi N xuống nút giao IC11 thuộc địa phận huyện H, tỉnh Phú Thọ, tổ tuần tra đã tiến hành dừng phương tiện kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính với lỗi điều khiển xe đi vào đường cao tốc và sử dụng giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp. Do vậy Cục C-trật tự Bộ C1 đã chuyển hành vi của N đến Cơ quan CSĐT công an huyện H để xử lý theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện H đã tiến hành triệu tập Đỗ Văn N để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Tối ngày 01/01/2024, Đỗ Văn N cùng nhóm bạn trên hội " Phượt chung đôi" đi từ Lào Cai về Hà Nội khi đi đến đường dẫn vào cao tốc N - Lào Cai thì rẽ vào đường cao tốc với mục đích rút ngắn thời gian đi về Hà Nội. Sau khi vào cao tốc nhóm của N đi 4 xe mô tô trong đó xe của N là xe HONDA CBR 650RAK màu đỏ đen, biển kiểm soát 34A1 – 005.86. Khi đi đến nút giao IC11 Nam tiếp tục quan sát thấy phía trước có chốt cảnh sát giao thông, nên N điều khiển xe lách qua chốt của cảnh sát giao thông và đi xuống lối ra nút giao IC11, sau khi qua trạm thu phí thì N rẽ phải đi được khoảng 3 km thì N bị lực lượng cảnh sát giao thông giữ lại và mời về trạm dừng nghỉ IC11 để làm việc. Sau đó vụ việc được chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H để điều tra theo thẩm quyền.

Về nguồn gốc giấy phép lái xe N khai nhận: Do bản thân không có giấy phép lái xe hạng A1 nên vào khoảng đầu tháng 9/2021 (N không nhớ thời gian cụ thể ), N dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S để vào mạng xã hội Faceebook của N có tên " Tễu Tễu " thì N thấy có một tài khoản tên " Mai Mai M" có đăng bài làm giấy phép lái xe giả, qua nói chuyện Nam biết đây là một người phụ nữ nên N đã đặt làm giấy phép lái xe giả hạng A1 của người phụ nữ này với giá 1.300.000 đồng, người phụ nữ này yêu cầu N cung cấp thông tin cá nhân, ảnh chân dung và địa chỉ. Khoảng 15 ngày sau vào cuối tháng 9/2021 thì N nhận được giấy phép lái xe từ một người giao hàng (N không biết tên tuổi, địa chỉ ), sau khi kiểm tra thông tin trên giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 26019780032 mang tên Đỗ Văn N, sinh năm 1993, nơi cư trú: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, do sở GTVT tỉnh V cấp ngày 25/06/2019 thấy đúng thông tin cá nhân của mình nên N thanh toán cho người giao hàng số tiền 1.300.000 đồng. Sau khi có giấy phép lái xe trên, Nam tham gia giao thông và sử dụng giấy phép lái xe này đến ngày 02/01/2024 thì bị phát hiện.

Ngày 16/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã ra quyết định trưng cầu giám định số 71 giám định Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 26019780032 mang tên Đỗ Văn N, sinh năm 1993, nơi cư trú: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, do sở GTVT tỉnh V cấp ngày 25/06/2019 là thật hay giả?

Tại bản kết luận giám định số 140 ngày 23/01/2024 của Phòng K công an tỉnh P kết luận: "Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 26019780032 mang tên Đỗ Văn N, sinh năm 1993, nơi cư trú: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, do sở GTVT tỉnh V cấp ngày 25/06/2019 là giấy phép lái xe giả".

Ngày 26/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H có công văn số 34 về việc đề nghị Sở giao thông vận tải tỉnh V cung cấp: Đỗ Văn N, sinh năm 1993, trú tại xã T, huyện M, thành phố Hà Nội đã được cấp giấy phép lái xe mô tô chưa? Nếu được cấp thì cấp loại giấy phép lái xe nào? Thời điểm cấp?

Tại công văn số 403 ngày 01/02/2024 Sở giao thông vận tải tỉnh V trả lời: Sở giao thông vận tải tỉnh V không tìm thấy thông tin nào liên quan đến việc đã cấp GPLX cho trường hợp có tên Đỗ Văn N, sinh năm 1993, cư trú tại xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 34A-005.86 mà N sử dụng để đi vào đường C - L, N khai mua của ông Trần Văn B, sinh năm 1976 ở xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/08/2023 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ.

Trong vụ án này Đỗ Văn N đã có hành vi điều khiển xe mô tô đi vào đường C - Lào Cai, hành vi của N đã vi phạm quy định của Luật giao thông đường bộ. Do vậy Cơ quan CSĐT công an huyện H đã chuyển hồ sơ đến Cục C – trật tự Bộ C1 để xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với người phụ nữ có tài khoản Facebook tên Mai Mai M" đã bán giấy phép lái xe cho N, N không biết người phụ nữ này là ai, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được đối tượng này là ai, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với nhân viên giao hàng đã giao giấy phép lái xe cho N, N không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S mà Nam sử dụng truy cập mạng xã hội Facebook để tìm mua giấy phép lái xe giả, quá trình điều tra N khai đã bị rơi mất vào khoảng tháng 03/2022 nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

*Về vật chứng*: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ

01 xe mô tô BKS 34A1-005.86; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 34000058 và 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 26019780032 mang tên Đỗ Văn N, sinh năm 1993, nơi cư trú: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, do sở GTVT tỉnh V cấp ngày 25/06/2019 của Đỗ Văn N. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội của N. Do vậy ngày 27/02/2024 Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 xe mô tô BKS 34A1-005.86; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 34000058 cho N.

Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện H tạm giữ 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 26019780032 mang tên Đỗ Văn N, sinh năm 1993, nơi cư trú: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, do sở GTVT tỉnh V cấp ngày 25/06/2019

Về tài sản: Bị cáo đang ở cùng bố mẹ và không có tài sản riêng gì.

Tại Cáo trạng số 35/CT - VKSHH ngày 16/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã truy tố đối với Đỗ Văn N về tội "Sử dụng tài liệu

giả của cơ quan, tổ chức". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,4 Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 105; khoản 1,2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

*. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

*. Về hình phạt:

Xử phạt Đỗ Văn N từ 21 (hai mươi mốt) đến 24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ (CTKGG). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự công an huyện M, thành Phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với bị cáo.

Giao bị cáo Đỗ Văn N cho UBND xã T, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian CTKGG.

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*. Về khấu trừ thu nhập: Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Văn N.

Buộc bị cáo Đỗ Văn N phải thực hiện một số Công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ nếu mất việc làm hoặc không có việc làm. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần theo quy định tại Điều 36 BLHS. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

*. Về vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 26019780032 mang tên Đỗ Văn N, sinh năm 1993, nơi cư trú: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, do sở GTVT tỉnh V cấp ngày 25/06/2019 cần thu hồi để đưa vào hồ sơ vụ án (Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 17/7/2024 tại Chi cục THA dân sự huyện H).

- Xác nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan công an đã làm rõ chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội của N. Do vậy ngày 27/02/2024 Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 xe mô tô BKS 34A1-005.86; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 34000058 cho N.

*. Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và trình bày tại phiên tòa như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] . Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng tháng 9/2021, do không có giấy phép lái xe hạng A1 nên Đỗ Văn N, sinh năm 1993, trú tại xã T, huyện M, thành phố Hà Nội đã lên mạng xã hội Facebook tìm mua 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên mình với giá 1.300.000đ của một người phụ nữ không xác định tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được N đã sử dụng giấy phép lái xe trên đến ngày 02/01/2024 thì bị tổ công tác của Cục C Bộ C1 phát hiện vi phạm, kiểm tra giấy tờ và chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an H điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Do vậy, hành vi của bị cáo Đỗ Văn N đã phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

***Khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định:***

*"1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm:*

*..."*

[3]. Về tính chất, động cơ, mục đích của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức được hành vi "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 02 năm tù, thuộc loại tội ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với bị cáo.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đỗ Văn N có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự , bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo chấp hành cải tạo ở ngoài xã hội cũng đủ để bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội. Tuy nhiên, bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi vào đường cao tốc, nơi chỉ dành cho các phương tiện "xe cơ giới" là rất nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của những người tham gia giao thông khác. Nên cần áp dụng mức phạt phù hợp để mang tính răn đe, phòng ngừa chung và giáo dục riêng.

Hội đồng xét xử thấy mức phạt từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về khấu trừ thu nhập*:* Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Cần buộc bị cáo Đỗ Văn N phải thực hiện một số Công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ nếu mất việc làm hoặc không có việc làm. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần theo quy định tại Điều 36 BLHS. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Cần thu hồi đưa vào hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 26019780032 mang tên Đỗ Văn N, sinh năm 1993, nơi cư trú: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, do sở GTVT tỉnh V cấp ngày 25/06/2019.

- Xác nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan công an đã làm rõ chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội của N. Do vậy ngày 27/02/2024 Cơ quan CSĐT đã trả lại 01 xe mô tô BKS 34A1-005.86; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 34000058 cho N là phù hợp.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10]. Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ có tài khoản Facebook tên "Mai Mai M" đã bán giấy phép lái xe cho N, N không biết người phụ nữ này là ai, ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được đối tượng này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với nhân viên giao hàng đã giao giấy phép lái xe cho N, N không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S mà Nam sử dụng truy cập mạng xã hội Facebook để tìm mua giấy phép lái xe giả, quá trình điều tra N khai đã bị rơi mất vào khoảng tháng 03/2022 nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[11]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,4 Điều 36 Bộ luật hình sự; Điều 105; khoản 1,2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 21 (hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ (CTKGG). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự công an huyện M, thành Phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với bị cáo. Giao bị cáo Đỗ Văn N cho UBND xã T, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian CTKGG.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về khấu trừ thu nhập: Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Văn N.

Buộc bị cáo Đỗ Văn N phải thực hiện một số Công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ nếu mất việc làm hoặc không có việc làm. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần theo quy định tại Điều 36 BLHS. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Thu hồi đưa vào hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 26019780032 mang tên Đỗ Văn N, sinh năm 1993, nơi cư trú: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, do sở GTVT tỉnh V cấp ngày 25/06/2019 (Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 17/7/2024 tại Chi cục THA dân sự huyện H).

- Xác nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan công an đã làm rõ chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội của N. Do vậy ngày 27/02/2024 Cơ quan

CSĐT đã trả lại 01 xe mô tô BKS 34A1-005.86; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 34000058 cho N (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 27/02/2024 tại Công an huyện H).

5. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Cơ quan THAHS -CA huyện Mê Linh;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hòa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA huyện Hạ Hòa;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu AV, HS.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đình Yên**